

Bản án số: **105/2021/HS-PT**  
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Hồng Giang;

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Thái Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLPT-HS, ngày 01/9/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Quang T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2021/HSST, ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*Bị cáo không kháng cáo:*

**NGUYỄN VĂN H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/02/1989, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm H1, xã BL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Vũ Thị H2; có vợ là Lý Thu H3 và 01 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 05/11/2020 bị Công an Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

*\* Bị hại có kháng cáo:*

Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1958; trú tại: Xóm H1, xã BL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị H2, sinh năm 1966, trú tại: Xóm H1, xã BL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

*\* Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1998, (vắng mặt);

Trú tại: Xóm H1, xã BL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Vũ Đăng K, sinh năm 1988, (vắng mặt);

Trú tại: Xóm Q, xã BL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/03/2021, Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm H1, xã BL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên thuê anh Vũ Đăng K, sinh năm 1988, trú tại xóm Q, xã BL đưa máy xúc đến mức đất cho gia đình. Khu đất của H giáp ranh với đất của ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1958, trú tại xóm H1, xã BL, khi anh K đang mức đất thì ông T1 ra ngăn cản không cho mức ở khu vực gần bờ rào cây tre phần của ông T1. Thấy vậy, anh K đã gọi điện thoại cho H nói lại sự việc và bảo H ra xem thế nào, H đi đến khu đất trên và trên đường đi đã nhặt 01 đoạn tre khô dài 1,75m, đường kính 04cm cầm ở tay phải. Khi ra đến nơi thấy ông T1 đang ngồi gần hàng tre phần để ngăn cản không cho anh K mức đất, H đi đến cách ông T1 khoảng hơn 01m, trên tay cầm đoạn tre khô và nói “phần đất tranh chấp tôi đã bỏ lại, sao ông không cho mức” thì ông T1 nói “không được mức nữa, lấp hết lại”. Nghe ông T1 nói, H cầm đoạn tre khô vung lên vụt 01 nhát theo chiều ngang từ phải qua trái trúng vào vùng mồm và phần má trái của ông T1, làm ông T1 ngã ngửa ra sau, tay chống xuống đất. Sau đó H cầm đoạn gậy tre đi về nhà vút ở sân, còn ông T1 gọi điện thoại báo Công an xã Bảo Lý đến giải quyết. Công an xã Bảo Lý phối hợp với Công an Huyện Phú Bình đến lập biên bản sự việc thu giữ vật chứng.

Hậu quả: Ông T1 bị xây sát da vùng mồm và má trái, hai môi sưng nề bầm tím, lung lay răng số 31, 41 phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, từ ngày 07/03/2021 đến ngày 10/3/2021 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/TgT, ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định hiện tại có 03 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày.

Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2021/HSST, ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 12/8/2021, bị hại Nguyễn Quang T1 kháng cáo nội dung Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo là không đúng quy định; áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu là không đúng, đề nghị tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự và chưa bị Tòa án kết án lần nào, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, không nhẹ. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường dân sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các Hóa đơn, chứng từ và chi phí hợp lý trong thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 21.785.160 đồng là có căn cứ và đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm được các Hóa đơn, chứng từ gì mới trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Quang T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại không nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại gửi trong thời hạn và đúng thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/3/2021, tại khu đất giáp ranh giữa gia đình bị cáo với bị hại, do mâu thuẫn bị cáo đã có hành vi dùng 01 đoạn tre khô dài 1,75m, đường kính 04cm vụt 01 nhát trúng vào vùng mồm và phần má trái của ông Nguyễn Quang T1 gây tỷ lệ thương tích là 09%.

Với hành vi trên, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo; áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu đối với bị cáo là không đúng quy định và đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ sự ăn năn hối cải, về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự và chưa bị Tòa án kết án lần nào, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này, xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa bị cáo với bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi đó là ngăn cản không cho bị cáo mức đất và cách hành xử của bị cáo đối với bị hại không đúng quy định của pháp luật mới dẫn đến sự việc đáng tiếc nêu trên. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại cho bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là thỏa đáng, không nhẹ, vẫn đảm bảo được mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tỷ lệ thương tích của bị hại là do bị cáo gây nên, qua giám định là 09%, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các Hóa đơn, chứng từ và chi phí hợp lý trong thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 21.785.160 đồng là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình được các Hóa đơn, chứng từ gì mới so với cấp sơ thẩm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bị hại là thỏa đáng và

đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí làm lại 02 chiếc răng số 31 và 41, do bị cáo gây thương tích làm lung lay 02 chiếc răng trên, nhưng bị hại lại không cung cấp được các Hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí, sửa chữa 02 chiếc răng trên, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, giải quyết. Khi nào bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường liên quan đến chi phí, sửa chữa 02 chiếc răng nêu trên do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Quang T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2021/HSST, ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**2.** Về hình phạt :Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 (bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 21.785.160 đồng(hai mươi một triệu bảy trăm tám mươi năm nghìn một trăm sáu mươi đồng) cho bị hại Nguyễn Quang T1, sinh năm 1958, trú tại: Xóm H1, xã BL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

\* Tạm giữ số tiền 5.400.000 đồng(năm triệu bốn trăm nghìn đồng) do bà Vũ Thị H2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo Biên lai số 0001604, ngày 15/7/2021 để đảm bảo thi hành án về phần bồi thường dân sự cho bị cáo H.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi theo quy định tại Điều*

357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**4.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5.** Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2021/HSST, ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 22/9/2021./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND Huyện Phú Bình;
- Công an Huyện Phú Bình;
- VKSND Huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS Huyện PB;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Vương Hồng Giang**